

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2016/HSST

Ngày 30/11/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiếm và bà Trịnh Thị Kim Phương;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành, là cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, Sinh năm: 1963.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Điện Biên, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/10; con ông: Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (Đã chết); có vợ: Đào Thị H, Sinh năm: 1964 và 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không

Nhân thân: tháng 6/2000, bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2016, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1967. Trú tại: Đồng lý, lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/8/2016, trên đoạn đường Phạm Bạch Hổ, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tổ công tác của Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện Mai Văn G và Phạm Ngọc M đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra thu giữ tại túi áo M đang mặc 01 gói giấy nilon màu xanh bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ghi số I); thu trên tay M 01 mảnh giấy bạc đã qua đốt lửa (niêm phong trong phong bì ghi số II) cùng 01 bật lửa cũ.

Mai Văn G và Phạm Ngọc M đều khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2016, G và M rủ nhau đi đến nhà Nguyễn Văn Th, ở thôn Điện Biên, xã

Hồng Nam, thành phố Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, G, M đi vào phòng khách nhà Th. G nói "để em gói đá (ma túy đá) ba trăm" đồng thời đưa cho T 300.000 đồng. Th cầm tiền rồi đưa lại cho G 01 gói ma túy đá. Ngay lúc đó, M hỏi T "có hàng trắng (tức Hêrôin) không để cho em bốn trăm" Th nói "có". M đưa 400.000 đồng cho Th, Th cầm tiền rồi đưa lại cho M 02 gói nilon màu xanh bên trong có hêrôin. Sau đó, G và M cùng đi về tới khu đất vắng đồi diện bệnh viện Lao trên đoạn đường Phạm Bạch Hổ, G sử dụng hết số ma túy đá, M sử dụng 01 gói hê rô in mua của Th thì bị lực lượng công an bắt quả tang như trên.

Ngày 30/8/2016, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn Th, thu giữ: - Tại túi quần trước bên phải Th đang mặc 27 gói nilon (03 gói nilon màu trắng và 24 gói nilon màu xanh) bên trong các gói đều chứa các cục bột màu trắng (Niêm phong trong phong bì ghi số III); 01 túi nilon màu trắng kích thước 1x1,5 (cm) bên trong chứa các tinh thể màu trắng (Niêm phong trong phong bì ghi số IV).

- Tại túi quần Th đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim bốn số cuối 9220; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell kèm 02 sim, trên sim 1 có bốn số cuối 0678, trên sim 2 có bốn số cuối 4947 và 2.000.000 đồng.

- Tại bàn uống nước ở phòng khách nhà Th 14 gói nilon (09 gói màu xanh, 05 gói màu trắng) bên trong các gói đều chứa cục bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ghi số V)

- Tại ghế ngồi của bàn uống nước kê trong phòng khách nhà Th 03 gói nilon màu trắng có kích thước lần lượt 03x 4 cm; 1,5x 1,5 cm; 01x 02 cm, bên trong đều chứa các tinh thể màu trắng. (Niêm phong trong phong bì ghi số VI)

- Tại góc phòng ngủ trên tầng 2 nhà Th 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu Pockets scale.

- Tại góc phòng khách nhà Th 01 thanh kiếm kim loại dài khoảng 80cm cùng 01 vỏ kiếm dài 60 cm; 01 con dao (phớ) kim loại màu trắng dài khoảng 60cm.

Kết luận giám định số 235 ngày 09/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: chất màu trắng cục và bột trong niêm phong ký hiệu I, III, V đều là hêrôin, có trọng lượng lần lượt là 0,075g; 6,212g; 11,009g; tìm thấy dấu vết hêrôin ở 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ký hiệu II.

Kết luận giám định số 3879 ngày 12/9/2016 của Viện khoa học hình sự xác định: mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu IV và VI đều có Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là 0,352g; 5,680g.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th khai nhận có bán ma túy cho M và G ngày 29/8/2016, phù hợp với lời khai của M và G. Ngoài ra, khoảng 07 giờ sáng ngày 30/8/2016, Th khai còn bán 01 gói ma túy đá giá 270.000 đồng cho một thanh niên, nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể.

Ngoài lần mua ma túy của Th vào ngày 29/8/2016 cùng với M, G còn khai mua ma túy của Th nhiều lần, nhưng không nhớ được cụ thể thời gian, số lượng ma túy đã mua và việc mua bán không có ai chứng kiến; đồng thời Th cũng không thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho G.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Th khai nhận: Trưa ngày 29/8/2016, Th đi sang ga Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, mua 1.700.000 đồng ma túy đá và 18.000.000 đồng Hêrôin của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ. Th cầm gói ma túy đá và gói Hêrôin mua được về chia thành các gói nhỏ, bán cho G 01 gói ma túy đá, bán cho M 02 gói hêrôin, số còn lại bị công an thu giữ.

Vật chứng và tài sản đã thu giữ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 02 chiếc điện thoại là của Th, sử dụng để liên lạc; số tiền 2.000.000 đồng là của Th, trong đó có 700.000 đồng tiền bán ma túy cho G và M; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, 01 thanh kiếm và 01 con dao phớt là của Th. 01 chiếc bật lửa cũ của Phạm Ngọc M.

Tại bản cáo trạng số 86/QĐ-VKS-P1 ngày 01/11/2016, VKSND truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, về “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th, từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; phạt bổ sung bằng phạt tiền 05 đến 06 triệu đồng;

Trả lại Nguyễn Văn Th 02 chiếc điện thoại là của Th, sử dụng để liên lạc; số tiền 2.000.000 đồng là của Th, trong đó tịch thu xung công số tiền 700.000 đồng tiền bán ma túy cho G và M; Tịch thu cho bán đấu giá xung công quỹ 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong và 01 thanh kiếm và 01 con dao phớt.

Bị cáo Nguyễn Văn Th khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo, và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo phải chịu mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc (BL 05, 06) của Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện Mai Văn G và Phạm Ngọc M đang sử dụng trái phép chất ma túy, Biên bản về việc bắt người, biên bản khám xét, Biên bản niêm phong (BL 9 -14), vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Th là 27 gói nilon (03 gói nilon màu trắng và 24 gói nilon màu xanh) bên trong các gói đều chứa các cục bột màu trắng (Niêm phong trong phong bì ghi số III); 01 túi nilon màu trắng kích thước 1x1,5 (cm) bên trong chứa các tinh thể màu trắng (Niêm phong trong phong bì ghi số IV); 14 gói nilon (09 gói màu xanh, 05 gói màu trắng) bên trong các gói đều chứa cục bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ghi số V); 03 gói nilon màu trắng có kích thước lần lượt 03x 4 cm; 1,5x 1,5 cm; 01x 02 cm, bên trong đều chứa

các tinh thể màu trắng. (Niêm phong trong phong bì ghi số VI) và các đồ vật khác như cân tiểu ly điện tử...phù hợp Kết quả giám định số 235 ngày 09/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: chất màu trắng cục và bột trong niêm phong ký hiệu I, III, V đều là hêrôin, có trọng lượng lần lượt là 0,075g; 6,212g; 11,009g và kết quả giám định số 3879 ngày 12/9/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát xác định: mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu IV và VI đều có Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là 0,352g; 5,680g (BL 18, 19, 21). Phù hợp lời khai của Mai Văn G và Phạm Ngọc M là người đã mua may túy của Th và đang cùng sử dụng bị phát hiện, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 29/8/2016, tại phòng khách nhà Nguyễn Văn Th sinh năm 1963 ở thôn Điện Biên, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, Th đã có hành vi trực tiếp bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Mai Văn G với giá 300.000 đồng và 02 gói Hêrôin cho Phạm Ngọc M với giá 400.000 đồng, tổng thu được số tiền là 700.000 đồng. Tổng trọng lượng ma túy mà Th dùng vào việc mua bán trái phép đã thu giữ được là 17,296 gam Hêrôin và 6,032 gam Methamphetamine. Việc bị cáo thực hiện việc bán hai loại chất ma túy là Hêrôin và Methamphetamine là nhiều lần và mỗi lần bán đều được thực hiện bằng một giao dịch riêng biệt, tổng số lượng là 17,296 gam Hêrôin và 6,032 gam Methamphetamine, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "*Phạm tội nhiều lần*" và "*có từ hai chất ma túy trở lên...*" quy định tại điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Đối với hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng của Mai Văn G và Phạm Ngọc M chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính. (BL số 44, 45)

Bị cáo Nguyễn Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đi mua ma túy về bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời, việc mua bán trái phép chất ma túy mà tổng trọng lượng ma túy mà Th dùng vào việc mua bán đã thu giữ được xác định là 17,296 gam hêrôin và 6,032 gam Methamphetamine như đã phân tích, đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn Th về Tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là một trong nhiều nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua việc sử dụng tiêm chích ma túy. Bản thân bị cáo là đối tượng đã nghiện chất ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, hạnh phúc của mỗi gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân đã từng bị xử phạt tù về tội phạm cùng loại nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân lao động chân chính mà tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường

pháp luật, gây sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân đồng thời còn là nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương; mặt khác còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội, khai báo thành khẩn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng xem xét anh trai của bị cáo Th là Nguyễn Văn Đ là liệt sĩ, được Tổ quốc ghi công, gia đình bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận (BL 71) bị cáo có trình độ văn hoá thấp, là người nghiện ma túy, nên sẽ áp dụng Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người có tài sản, đồng thời bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp:

Khi bắt bị cáo Nguyễn Văn Th đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim bốn số cuối 9220; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell kèm 02 sim, trên sim 1 có bốn số cuối 0678, trên sim 2 có bốn số cuối 4947 và 2.000.000 đồng(trong đó có 700.000đ là tiền thu lợi từ việc bán ma túy cần cho tịch thu xung công quỹ) số tiền còn lại là của bị cáo không quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo; Đối với 01 cân tiểu ly điện tử tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước; 01 thanh kiếm kim loại cùng 01 vỏ kiếm; 01 con dao (phớ) kim loại màu trắng cần tịch thu cho tiêu hủy cùng toàn bộ số ma túy thu của bị cáo do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong và không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với tiền phạt bổ sung do chậm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm b, o - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2016.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngời phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời

điểm thanh toán đối với khoản tiền phạt bổ sung ch□a thi hành t□ong ứng với thời gian ch□a thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim bốn số cuối 9220; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell kèm 02 sim, trên sim 01 có bốn số cuối 0678, trên sim 2 có bốn số cuối 4947 và 1.300.000 đồng(một triệu ba trăm nghìn đồng); *(số tiền trả lại bị cáo đang gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên).*

- Tịch thu số tiền 700.000đ là tiền bán ma túy cần cho tịch thu xung công quỹ; Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 cân tiểu ly điện tử; Tịch thu 01 thanh kiếm kim loại cùng 01 vỏ kiếm; 01 con dao (phớ) kim loại màu trắng, 1 bật lửa cũ không còn giá trị sử dụng cùng toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong và cho tiêu hủy. *(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-KSĐT-P1 ngày 01/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).*

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ, *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo, NCQLNVLQ biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên HĐXX đã ký.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC 45- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV -CA Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Đồng Dục